TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 3 - 2024
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thiết
2. Ông Bàn Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Luyến – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang* tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa vụ án thụ lý số 303/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13/11/2023 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/02/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Triệu Thị X, sinh năm 1996.
Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(*Nguyên đơn chị Triệu Thị X có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Đặng Văn Tr vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai và Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Triệu Thị X trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn Tr kết hôn với nhau từ năm 2015, trước khi kết hôn hai bên được tự tìm hiểu, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 23/7/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính

tình không hợp nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng hai vợ chồng vẫn không thể tìm được tiếng nói chung mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không hề có sự hỏi han, quan tâm, chăm sóc gì đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng với anh Đặng Văn Tr đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Văn Tr, để giải phóng cho cả hai đi tìm cuộc sống mới, hạnh phúc của riêng mình.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Đặng Văn Tr có 01 con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 06/10/2015. Kể từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Đặng Quốc A vẫn sống cùng chị nên khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đặng Văn Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Đặng Quốc A.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản, đất đai chung; không vay nợ của ai, cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn anh Đặng Văn Tr không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến gì đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị X.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương và ông Đặng Văn Sơn là bố nuôi của bị đơn anh Đặng Văn Tr, nội dung thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn Tr và chị Triệu Thị X kết hôn với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi cưới vợ chồng anh Đặng Văn Tr và chị Triệu Thị X về chung sống tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống chung của hai vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Đến khoảng năm 2017 – 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Tr thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc vợ con nên vợ chồng xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Anh Tr và chị X đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc gì đến nhau và mỗi người đều đã có cuộc sống riêng, không còn có sự liên hệ, ràng buộc gì. Do đó chính quyền địa phương và người thân thích của anh Đặng Văn Tr xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đặng Văn Tr và chị Triệu Thị X đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Triệu Thị X đối với anh Đặng Văn Tr theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị Triệu Thị X, anh Đặng Văn Tr có 01 con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 06/10/2015. Kể từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Đặng Quốc A vẫn sống cùng chị Triệu Thị X.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Vợ chồng anh Đặng Văn Tr và chị Triệu Thị X không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Về hộ khẩu thường trú: Kể từ kết hôn anh Đặng Văn Tr và chị Triệu Thị X đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại anh Đặng Văn Tr đang đi làm ăn xa nhưng không làm thủ tục khai báo tạm trú tạm vắng, thỉnh thoảng mới về nhà nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án chính quyền địa phương đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án sau đó chuyển lại cho người thân trong gia đình, gia đình cũng đã thông báo lại cho anh Tr biết về việc chị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trung và Tòa án triệu tập anh Trung đến làm việc, tuy nhiên anh Tr báo lại là đang bận đi làm ăn xa nên không về Tòa án làm việc được, nhưng anh Tr không thông báo cho gia đình và địa phương biết mình hiện đang làm gì, ở địa chỉ cụ thể nào nên gia đình và địa phương không nắm được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Triệu Thị X thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Đặng Văn Tr chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị X:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn Tr.

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

+ Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Kết quả xác minh tại địa phương và lời trình bày của nguyên đơn chị Triệu Thị X thể hiện vợ chồng chị X, anh Tr không có tài sản, đất đai vay nợ chung, chị Xuân cũng không yêu cầu giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đặng Văn Tr không phải nộp tiền án phí.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

Chị Triệu Thị X khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn Tr, do đó quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn Tr có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy bị đơn anh Đặng Văn Tr có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Như vậy nguyên đơn chị Triệu Thị X đã cung cấp chính xác địa chỉ của bị đơn anh Đặng Văn Tr. Anh Đặng Văn Tr đi làm ăn xa nhưng không thông báo tạm trú, tạm vắng cho chính quyền địa phương biết, thỉnh thoảng có về nhà và thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không thông báo địa chỉ mới nên gia đình và địa phương không rõ anh Đặng Văn Tr hiện đang làm gì, ở đâu. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các tài liệu tố tụng (Thông báo về việc thụ lý vụ án; các Giấy triệu tập; Thông báo về việc mở phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải) theo quy định của pháp luật, mặc dù anh Đặng Văn Tr đã biết được việc chị Triệu Thị X khởi kiện xin ly hôn với mình, nhưng anh Tr không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ anh Đặng Văn Tr đến tham gia phiên tòa (niêm yết công khai) 02 lần nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng. Như vậy đây được xem là trường hợp bị đơn cố tình che dấu địa chỉ, cố tình vắng mặt nhằm trốn tránh nghĩa vụ của mình. Quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị X có Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn và xét xử vụ án vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 179, khoản 2 Điều 227 và các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc chấp hành pháp luật và thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị X thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Đặng Văn Tr chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị X và anh Đặng Văn Tr kết hôn với nhau từ năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, không bị ai cưỡng ép hay lừa dối phải kết hôn và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về chung sống tại thôn P, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời

gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh Tr thường xuyên đi làm xa nhà, không có điều kiện gần gũi, chăm sóc vợ con dẫn đến việc vợ chồng xảy ra cãi vã, mắng chửi nhau. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên can nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hàn gắn mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng nên đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn hỏi han, quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Chị Triệu Thị X xác định tình cảm vợ chồng với anh Đặng Văn Tr đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Văn Tr. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Triệu Thị X và anh Đặng Văn Tr đã đến mức độ trầm trọng, không còn tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về con chung: Quá trình chung sống chị Triệu Thị X và anh Đặng Văn Tr có 01 con chung là cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 06/10/2015. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Đặng Quốc A vẫn sống cùng với chị Triệu Thị X. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Triệu Thị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Quốc A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đặng Văn Tr phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Đặng Quốc A. Ngoài ra, cháu Đặng Quốc A cũng có nguyện vọng được tiếp tục được sống cùng với mẹ là chị Triệu Thị X. Để đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chưa thành niên và theo nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Đặng Quốc A cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

* Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Qua kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của nguyên đơn thể hiện vợ chồng chị Triệu Thị X và anh Đặng Văn Tr không có tài sản, đất đai, vay nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị X cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Nguyên đơn chị Triệu Thị X phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đặng Văn Tr không phải nộp án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Triệu Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Thị X được ly hôn với anh Đặng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Quốc A, sinh ngày 06/10/2015 cho chị Triệu Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Tr không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Nguyên đơn chị Triệu Thị X phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000471, ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia ngày 13/11/2023). Ghi nhận nguyên đơn chị Triệu Thị X đã nộp đủ tiền án phí.

Bị đơn anh Đặng Văn Tr không phải nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Triệu Thị X và bị đơn anh Đặng Văn Tr được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y (Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2015, ngày 23/7/2015);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San